

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày 19-09-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Tý

Bà Hoàng Thị Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19/09/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 08 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 08/09/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lô Văn L, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/08/2006 tại huyện Q (nay là xã M), tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, nay là bản P, xã M, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông: Lô Văn C, sinh năm: 1959 và bà Lộc Thị T, sinh năm: 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/06/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Thái Hoà, Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lô Văn H, sinh năm: 1995. Trú tại: Bản P, xã M, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Vi Văn D, sinh năm: 1988. Trú tại: Bản P, xã M, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12/06/2025 bị cáo Lô Văn L cùng với một người đàn ông tên D ngồi uống bia tại quán T ở bản P, xã M, tỉnh Nghệ An. Sau khi uống bia xong, D đưa cho bị cáo La số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) nói đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì L đồng ý. Lúc này bị cáo Lô Văn L mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát: 37F1-208.26 với anh Lô Văn H đang có mặt tại quán T nói là cho mượn xe đi chơi tý thì anh H đồng ý. Mượn được xe mô tô với anh H, bị cáo điều khiển lên bản M, xã T, tỉnh Nghệ An với mục đích để tìm mua ma túy đem về cùng D sử dụng. Trên đường đi bị cáo đổ xăng xe hết 60.000đ trong tổng số tiền D đưa cho, khi lên đến bản M, xã T, bị cáo Lô Văn L gặp một người phụ nữ không quen biết và hỏi mua với người này được 24 viên ma túy hồng phien được gói bằng mảnh bao ni lông màu vàng, bên trong bọc bằng mảnh giấy bạc bao thuốc lá hết số tiền 440.000đ (bốn trăm bốn mươi ngàn đồng). Mua được ma túy hồng phien, bị cáo lấy ra 06 viên sử dụng hết tại đó, số viên ma túy hồng phien còn lại bị cáo gói lại cầm ở tay điều khiển xe mô tô quay về. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/6/2025, khi bị cáo Lô Văn L đang trên đường về đến khu vực bản P, xã C (nay là xã M), tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an xã C (nay là Công an xã M) phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lô Văn L 01 (một) gói ni lông màu vàng, bên trong có 18 (mười tám) viên nén màu hồng được bọc bằng mảnh giấy bạc của bao thuốc lá (nghĩ là ma túy) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu đen, biển kiểm soát: 37F1-208.26. Đối tượng cùng tang vật được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Cùng ngày (13/6/2025) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An thi hành Lệnh hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Lô Văn L, qua khám xét không phát hiện thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản Kết luận giám định số: 204/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 19/06/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *“Mẫu viên viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Lô Văn L gửi giám định là ma túy; loại methamphetamine. Số viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Lô Văn L có tổng khối lượng là 1,86g (Một phẩy tám mươi sáu gam).*

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trung tâm y tế Quê Phong, tỉnh Nghệ An thì Lô Văn L D tính với ma túy đá.

Ngày 16/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành cho Lô Văn L nhận dạng qua bản ảnh đối với người đàn ông tên D đưa tiền cho La mua ma túy đem

về cùng sử dụng (theo lời khai của L), qua nhận dạng Lô Văn L không nhận dạng thấy người đàn ông tên D đã đưa tiền cho La đi mua ma túy nên không có căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-KV10 ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An đã truy tố Lô Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố Lô Văn L như bản Cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Lô Văn L, mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, miễn hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác,

những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản (xe mô tô) và không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Đối chiếu với lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với biên bản bắt người người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định chất ma túy số: 204/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 19/06/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ, ngày 13/06/2025 tại khu vực bản P, xã C, huyện Q, nay là Bản P, xã M, tỉnh Nghệ An, bị cáo Lô Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,86 (một phẩy tám mươi sáu) gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo thực hiện vào ngày 13/06/2025 trước 0 giờ ngày 01/07/2025 nên áp dụng các Quy định tương ứng của các Văn bản Quy phạm pháp luật về hiệu lực trước 0 giờ ngày 01/07/2025. Vì vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Nghệ An đối với bị cáo về tội danh và điều, khoản, điểm nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm giáo dục và răn đe bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu tiêu huỷ số ma túy Methamphetamine còn lại là vật chứng vụ án và mảnh vỏ bao ni lông, mảnh giấy bạc bao thuốc lá và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu không có giá trị sử dụng.

[8] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu đen, biển kiểm soát: 37F1-208.26 là tài sản hợp pháp của anh Lô Văn Huyền, do không biết việc bị cáo Lô Văn L mượn làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với nam thanh niên tên D, đã đưa tiền cho Lô Văn L đi mua ma túy đem về sử dụng và người phụ nữ bán ma túy cho La. Quá trình điều tra, xác minh, nhận dạng qua bản ảnh do cơ quan điều tra thu thập thì tại bản C, xã M không có người nào tên D đã đưa tiền cho La đi mua ma túy và không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ đã bán ma túy cho L (theo lời khai của L), nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Đề nghị mức hình phạt tù có thời hạn của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đề nghị mức hình phạt tù có thời hạn của người bào chữa là thấp.

[11] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Lô Văn L - 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/06/2025.

[2] Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư Bưu điện còn niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 1,44g (một phẩy bốn mươi bốn) gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu 0,42 gam gửi đi giám định và không hoàn lại, 01 mảnh bao ni lông màu vàng, 01 mảnh giấy bạc bao thuốc lá và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lô Văn L.

Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/08/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Nghệ An.

[3] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, bị cáo Lô Văn L được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 19/9/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS Khu vực 10 - Nghệ An;
- Bị cáo, Phân Trại TG Thái Hoà;
- Người bào chữa;
- UBND xã M;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

